TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/DSST
Ngày: 29/7/2020
V/v:"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Huy Hoàng.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Đức Nhân.
2. Bà Nguyễn Thị Huề

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Phạm Thị Thu –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Lan Hướng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 03/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 02 năm 2020 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXX - ST ngày 02 tháng 6 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2020/QĐST – DS, ngày 02 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Một thành viên Tài chính T

Địa chỉ: Phòng 04-05, Tầng 12 Saigon Centre Tòa 2, 67 Lê Lợi, phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật ông Norimasa Ishikawa. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên số 0306069908, đăng ký lần đầu ngày 9/10/2008.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Hữu Toản, Nhân viên phòng thu nợ và quản lý khách hàng (Theo văn bản ủy quyền 18/12/2019).

Bị đơn: 1. Ông Đinh Đức H, sinh năm: 1986
2. Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1991 (vợ ông H)

Cùng địa chỉ: Xóm 5, thôn Đồng B, xã An L, Quỳnh P, Thái Bình.

(Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn: ông Toản có mặt; bị đơn ông H và bà H1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai và tại phiên tòa ông Nguyễn Văn Toản - đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 27/10/2017, Công ty TNHH Một thành viên Tài chính T(gọi tắt là Công ty Tài chính Toyota Việt Nam) có giao kết 01 Hợp đồng tín dụng số 100021164 với ông Đinh Đức H và bà Nguyễn Thị H1 thông qua việc ông Đinh Đức H và bà Nguyễn Thị H1 (bên vay) đề nghị cấp và Công ty Tài chính Toyota Việt Nam đồng ý cấp tín dụng cho khoản vay số tiền: 730.000.000 đồng *(Bảy trăm ba mươi triệu đồng chẵn)*. Mục đích của khoản vay: Mua 01 xe ô tô Toyota CAMRY, số khung: RL4BN3FK1H1005509, số máy: 6ARP326118, BKS: 17A-087.58. Đồng thời, chiếc xe ôtô là tài sản được bên vay thế chấp tại bên Công ty trong suốt thời hạn vay để bảo đảm cho khoản vay nêu trên. Thời hạn vay: 48 tháng; Lãi suất vay: 5.99 %/năm, lãi suất này được điều chỉnh sau mỗi 03 tháng, hiện nay lãi suất áp dụng cho Hợp đồng tín dụng này là 10.85%/năm. Mỗi tháng bên vay phải có trách nhiệm trả cho Công ty số tiền gốc là 15.208.334 đồng cùng với tiền lãi vào ngày 27 hằng tháng. Ngoài ra, nếu bên vay không thanh toán đúng hạn theo lịch thanh toán, phải chịu lãi suất quá hạn tương đương 150% lãi suất vay tại thời điểm tương ứng cho phần chậm thanh toán.

Sau khi giao kết hợp đồng tín dụng với nội dung nêu trên, ông Đinh Đức H và bà Nguyễn Thị H1 chỉ thanh toán cho Công ty Tài chính Toyota Việt Nam đến kỳ tháng 07/2018 với tổng số tiền là 174.767.565 đồng, trong đó tiền gốc đã trả là 136.875.006 đồng, tiền lãi là 37.892.559 đồng. Kể từ kỳ tháng 8/2018, ông Đinh Đức H và bà Nguyễn Thị H1 không thực hiện việc trả nợ gốc, lãi cho Công ty. Công ty liên tục liên hệ nhắc nhở, gửi yêu cầu thanh toán số tiền phải trả cũng như yêu cầu bàn giao tài sản bảo đảm để Công ty xử lý thu hồi nợ theo quy định của pháp luật nhưng ông Đinh Đức H và bà Nguyễn Thị H1 vẫn cố tình trốn tránh không thực hiện. Việc ông H, bà H1 không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả là vi phạm Điều 12 của Tập tài liệu về cấp tín dụng mua xe ôtô – một phần không tách rời của Hợp đồng tín dụng số 100021164. Do vậy, Công ty đã khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đề nghị Tòa án buộc: ông Đinh Đức H và bà Nguyễn Thị H1 có trách nhiệm thanh toán số tiền gốc, tiền lãi, lãi quá hạn của Hợp đồng tín dụng số 100021164 cho Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Ttính đến ngày 29/7/2020 gồm: Số tiền gốc 593.124.994 đồng; Lãi: 92.997.281 đồng; Lãi quá hạn: 67.510.504 đồng. Tổng số tiền là: 753.632.779 đồng (*Bẩy trăm năm mươi ba triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn bẩy trăm bẩy mươi chín đồng).* Nếu ông H và bà H1 không có khả năng thanh toán số tiền nêu trên, Công ty Tài chính Toyota Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản bảo đảm cho khoản vay của ông Đinh Đức H và bà Nguyễn Thị H1

tại Công ty tài chính Toyota Việt Nam là 01 xe ô tô Toyota CAMRY, số khung RL4BN3FK1H1005509, số máy: 6ARP326118, BKS: 17A-087.58 để cấn trừ vào nghĩa vụ trả nợ của ông Đinh Đức H và bà Nguyễn Thị H1. Đề nghị ông H và bà H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Đinh Đức H và bà Nguyễn Thị H1 vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên trong biên bản lấy lời khai, bản tự khai và tại phiên hòa giải: Ông H, bà H1 xác nhận việc ông bà giao kết Hợp đồng tín dụng với Công ty tài chính Toyota Việt Nam với các nội dung về số tiền vay, mục đích vay, kỳ hạn vay, lãi suất, tài sản thế chấp như đại diện nguyên đơn trình bày ở trên là đúng. Ông bà mới chỉ thanh toán cho Công ty đến kỳ tháng 07/2018 với tổng số tiền là 174.767.565 đồng, trong đó tiền gốc đã trả là 136.875.006 đồng, tiền lãi là 37.892.559 đồng. Kể từ kỳ tháng 8/2018, ông bà không thực hiện việc trả nợ gốc, lãi cho Công ty được do kinh tế khó khăn. Ông H, bà H1 biết đã phát sinh lãi, lãi quá hạn và đề nghị Công ty cho xin không phải đóng phần lãi quá hạn và giảm một phần lãi trong hạn. Cả hai sẽ có trách nhiệm thực hiện tiếp hợp đồng tín dụng đã ký kết. Nếu không thực hiện hợp đồng nêu trên thì đề nghị Công ty thu hồi chiếc xe ô tô Camry là tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ trả nợ của ông bà.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

- *Về tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn, bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do tại phiên tòa lần 1 (ngày 2/7/2020) và lần 2 (ngày 29/7/2020), như vậy bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Căn cứ vào các Điều 299, 463, 323 Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Đinh Đức H và bà Nguyễn Thị H1 phải thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ đối với Công ty Tài chính Toyota Việt Nam, trả toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, lãi quá hạn theo Hợp đồng tín dụng mà ông H và bà H1 đã ký kết với Công ty Tài chính Toyota Việt Nam tính đến ngày 29/7/2020 là: Số tiền gốc 593.124.994 đồng; Lãi: 92.997.281 đồng; Lãi quá hạn: 67.510.504 đồng. Tổng số tiền là: 753.632.779 đồng. Đề nghị Tòa án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nêu trên kể từ ngày 30/7/2020 cho đến ngày ông Đinh Đức H và bà Nguyễn Thị H1 thực tế thanh toán hết nợ cho Công ty Tài chính Toyota Việt Nam. Trường hợp ông Đinh Đức H và bà

Nguyễn Thị H1 không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Tài chính Toyota Việt Nam thì Công ty Tài chính Toyota Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án cưỡng chế, kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là: 01 xe ô tô Toyota CAMRY, số khung: RL4BN3FK1H 1005509, số máy: 6ARP326118, BKS: 17A-087.58 để trừ vào nghĩa vụ trả nợ của ông H, bà H1 với Công ty.

Về án phí: Trả lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Bị đơn (ông H và bà H1) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét toàn bộ các tài liệu chứng cứ và ý kiến của các đương sự trong các lời khai và tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Công ty Tài chính Toyota Việt Nam khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về tranh chấp hợp đồng cấp tín dụng đối với ông Đinh Đức H và bà Nguyễn Thị H1 có địa chỉ tại thôn Đồng Bằng, xã An Lễ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình giải quyết là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa lần thứ nhất (ngày 02/7/2020) ông Đinh Đức H và bà Nguyễn Thị H1 vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất. Tại phiên tòa lần thứ hai (ngày 29/07/2020), ông Đinh Đức H và bà Nguyễn Thị H1 tiếp tục vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông H, bà H1.

[2] Áp dụng pháp luật giải quyết:

Hợp đồng cấp tín dụng và hợp đồng thế chấp giữa Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Tvà ông Đinh Đức H và bà Nguyễn Thị H1 được ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung của hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 117 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng, có giá trị pháp lý làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên, nên căn cứ vào các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết.

[3] Về nội dung:

- Về yêu cầu trả nợ gốc:

Ngày 27/10/2017 Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Tcó giao kết 01 Hợp đồng tín dụng số 100021164 với ông Đinh Đức H và bà Nguyễn Thị H1, theo đó Công ty cho ông H và H1 vay số tiền: 730.000.000 đồng *(Bảy trăm ba mươi triệu đồng chẵn)*. Mục đích của khoản vay: Mua 01 xe ô tô Toyota CAMRY, số khung: RL4BN3FK1H1005509, số máy: 6ARP326118, BKS: 17A-087.58. Mỗi tháng ông H, bà H1 phải có trách nhiệm trả cho Công ty số

tiền gốc là 15.208.334 đồng cùng với tiền lãi vào ngày 27 hằng tháng. Đến kỳ tháng 7/2018, ông H, bà H1 mới trả được số tiền gốc là 136.875.006 đồng, còn nợ tiền gốc là 593.124.994 đồng. Kể từ kỳ tháng 8/2018, ông H, bà H1 không thực hiện việc trả tiền gốc cho Công ty nên Công ty khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ yêu cầu ông H bà H1 phải trả số tiền gốc còn nợ là 593.124.994 đồng là có căn cứ, cần chấp nhận.

- Về yêu cầu trả nợ lãi, lãi quá hạn: Theo Hợp đồng tín dụng số 100021164, ông H, bà H1 vay Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Tsố tiền 730.000.000 đồng. Thời hạn vay: 48 tháng; Lãi suất vay: 5.99 %/năm, lãi suất này được điều chỉnh sau mỗi 03 tháng, hiện nay lãi suất áp dụng cho Hợp đồng tín dụng này là 10.85%/năm. Mỗi tháng bên vay phải có trách nhiệm trả cho bên cho vay số tiền gốc là 15.208.334 đồng cùng với tiền lãi vào ngày 27 hằng tháng. Ngoài ra, nếu bên vay không thanh toán đúng hạn theo lịch thanh toán, phải chịu lãi suất quá hạn tương đương 150% lãi suất vay tại thời điểm tương ứng cho phần chậm thanh toán. Quá trình thực hiện hợp đồng, đến kỳ tháng 7/2018, ông H, bà H1 mới trả được số tiền lãi là 37.892.559 đồng. Sau đó ông bà không thực hiện việc thanh toán tiền gốc, tiền lãi đúng hạn cho Công ty nên kể từ ngày 27/8/2018 khoản vay của ông bà chuyển quá hạn. Công ty khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ yêu cầu ông bà phải trả tiền lãi, lãi quá hạn tính đến ngày 29/7/2020 là 92.997.281 đồng tiền lãi, tiền lãi quá hạn là 67.510.504 đồng, là có căn cứ, cần chấp nhận. Ông H, bà H1 còn phải chịu tiền lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 30/7/2020 cho đến khi trả hết số tiền còn nợ Công ty.

- Về tài sản bảo đảm cho khoản vay: Để đảm bảo cho khoản vay tại hợp đồng tín dụng số 100021164, ông Đinh Đức H và bà Nguyễn Thị H1 có thế chấp 01 xe ô tô Toyota CAMRY, số khung: RL4BN3FK1H1005509, số máy: 6ARP326118, BKS: 17A-087.58 và đã được cấp Giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 015369 ngày 17/10/2017 do Phòng CSGT- CA tỉnh Thái Bình cấp mang tên anh Đinh Đức H tại Công ty TNHH Một thành viên tài chính Toyota Việt Nam. Hợp đồng cấp tín dụng số: 100021164 ký ngày 27/10/2017 giữa Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Tvới ông Đinh Đức H và bà Nguyễn Thị H1 được ký kết với người có thẩm quyền, đúng thủ tục và được đăng ký giao dịch bảo đảm nên phát sinh hiệu lực. Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Tyêu cầu: trường hợp ông H, bà H1 không có khả năng trả nợ cho Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Tthì Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Tyêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để trừ vào nghĩa vụ trả nợ của ông H, bà H1. Xét thấy, yêu cầu của Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Tlà có căn cứ, cần chấp nhận.

[4] Về án phí và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:

Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Tđược chấp nhận toàn bộ nên nguyên đơn không phải chịu án phí

dân sự sơ thẩm. Trả lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp. Ông Đinh Đức H và bà Nguyễn Thị H1 phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Do không tiến hành được việc xem xét, thẩm định tại chỗ đối với chiếc xe ô tô Toyota CAMRY, số khung: RL4BN3FK1H1005509, số máy: 6ARP326118, BKS: 17A-087 nên trả lại cho nguyên đơn chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 117, Điều 119, Điều 299, Điều 323, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Tvề việc giao kết Hợp đồng tín dụng số 100021164 với ông Đinh Đức H và bà Nguyễn Thị H1.

2. Buộc ông Đinh Đức H và bà Nguyễn Thị H1 phải trả cho Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Ttính đến ngày 29/7/2020 số tiền gốc là: 593.124.994 đồng; tiền lãi: 92.997.281 đồng; Lãi quá hạn: 67.510.504 đồng. Tổng số tiền là: 753.632.779 đồng (*Bằng chữ: Bẩy trăm năm mươi ba triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn bẩy trăm bẩy mươi chín đồng)*.

Kể từ ngày 30/7/2020, ông Đinh Đức H và bà Nguyễn Thị H1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi, lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cấp tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong Hợp đồng cấp tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Tthì lãi suất mà ông Đinh Đức H và bà Nguyễn Thị H1 phải tiếp tục thanh toán cho Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Ttheo bản án của

Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam.

3. Trường hợp ông Đinh Đức H và bà Nguyễn Thị H1 không trả nợ hoặc trả nợ không đủ số tiền nợ nêu trên, Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Tcó quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: 01 xe ô tô Toyota CAMRY, số khung: RL4BN3FK1H1005509, số máy: 6ARP326118, BKS: 17A-087.58. Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Đinh Đức H và bà Nguyễn Thị H1 tiếp tục phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam.

4. ***Về án phí và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ***:

Ông Đinh Đức H và bà Nguyễn Thị H1 phải chịu 34.145.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Trả lại Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Tsố tiền 15.980.000 đồng đã nộp tạm ứng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình theo biên lai thu số 0004262 ngày 31/12/2019 (ngày giao biên lai: 03/02/2020).

Trả lại cho Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Tchi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 3.000.000 đồng theo biên bản tạm thu ngày 21/2/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận
- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Huy Hoàng

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Quỳnh Phụ;*
- *Chi cục THADS Quỳnh Phụ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

TRẦN HUY HOÀNG

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**